

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NGHĨA
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 26-8-2022

Về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ GIA NGHĨA, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Bà Đỗ Thị Thắm.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đặng Thị Tâm và ông Phạm Xuân Vạn.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thúy Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên toà: Bà Trần Thị Thu Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 22/2022/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 4 năm 2022 về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2022/QĐXXST-DS ngày 10 tháng 8 năm 2022, giữa:

1. *Nguyên đơn:* Ông Lê Văn Đ, sinh năm 1977; địa chỉ: Tổ dân phố X, phường N, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông - Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

2. *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1973; địa chỉ: Tổ dân phố X, phường N, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông; hiện đang chấp hành án tại Trại giam Đắk T, xã Ea Kpam, huyện Cư M’gar, tỉnh Đắk Lắk - Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn ông Lê Văn Đ trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông và bà Nguyễn Thị L chung sống với nhau từ năm 2011, có đăng ký kết hôn tại UBND phường N, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông. Thời gian đầu vợ chồng chung sống tương đối hạnh phúc, khoảng từ năm 2016 bà L ham chơi bài bạc, bỏ bê gia đình, không tu chí làm ăn. Năm 2017 bà L bị Tòa án kết án về tội đánh bạc, bị phạt tiền 120.000.000đ. Mặc dù đã được gia đình khuyên ngăn nhưng bà L vẫn không thay đổi. Năm 2020 bà L tiếp tục bị Tòa án xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội đánh bạc, hiện đang chấp hành án tại Trại giam Đắk T, huyện Cư M’gar, tỉnh Đắk Lắk. Trong thời gian bà L đi chấp hành án, ông phải

gánh vác những khoản nợ do bà L gây ra. Nay ông thấy cuộc sống chung không thể tiếp tục nên ông yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với bà L.

Về con chung: Ông và bà L có 01 con chung là Lê Huy H, sinh ngày 04/6/2011 và hiện đang được ông trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng. Ông yêu cầu Tòa án giải quyết giao con cho ông trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi. Ông không yêu cầu bà L phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và công nợ chung, ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn bà Nguyễn Thị L trình bày:

Bà và ông Lê Văn Đ chung sống với nhau từ năm 2011, có đăng ký kết hôn và có một con chung là Lê Huy H, sinh ngày 04/6/2011. Hiện tại bà đang chấp hành án phạt 03 năm 06 tháng tù về tội đánh bạc tại Trại giam Đắk T. Thời gian đầu chấp hành án, ông Đ thỉnh thoảng đến Trại giam thăm hỏi, động viên bà. Khoảng từ 3 đến 4 tháng trở lại đây ông Đ không thăm hỏi hoặc liên lạc gì với bà, bà gọi điện nhưng ông Đ không nghe máy. Hiện tại giữa bà và ông Đ còn có một số vấn đề liên quan đến tiền bạc, nợ nần cần giải quyết nên bà không đồng ý ly hôn. Bà không đồng ý giao cháu H cho ông Đ chăm sóc, nuôi dưỡng. Nếu cháu H có nguyện vọng được ở với ông Đ thì bà yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật. Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết chia tài sản và công nợ chung.

Tại phiên tòa các đương sự vắng mặt, có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gia Nghĩa phát biểu: Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và các đương sự đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Lê Văn Đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Căn cứ đơn khởi kiện và các chứng cứ kèm theo, có cơ sở xác định quan hệ pháp luật “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”, vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa các đương sự có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, Hội đồng xét xử thực hiện thủ tục xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng theo quy định tại Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Văn Đ và bà Nguyễn Thị L là vợ chồng, có đăng ký kết hôn tại UBND phường N, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông (đăng ký ngày 22-02-2011 theo giấy chứng nhận kết hôn số 07/2011) nên có căn cứ

xác định hôn nhân giữa ông Đ và bà L là hợp pháp. Ông Đ cho rằng từ năm 2016 bà L nghiện ngập bài bạc, bỏ bê gia đình, mặc dù đã được chồng con khuyên ngăn nhưng bà L vẫn không thay đổi. Bà L thừa nhận bà đã bị Tòa án kết án hai lần về tội đánh bạc, hiện bà đang chấp hành hình phạt tù 03 năm 06 tháng tù về tội đánh bạc tại Trại giam Đắk T. Như vậy, có căn cứ xác định quan hệ hôn nhân giữa ông Đ và bà L thực sự lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Đ, chấm dứt quan hệ vợ chồng giữa ông Đ và bà L.

[2.2] Về nuôi con chung: Ông Đ và bà L có một con chung là Lê Huy H, sinh ngày 04/6/2011. Ông Đ yêu cầu được nuôi con, bà L không đồng ý. Bà L yêu cầu Tòa án giao con cho bà nuôi dưỡng, nếu con có nguyện vọng ở với ông Đ thì bà L yêu cầu giải quyết theo quy định pháp luật.

Xét thấy, bà L đang chấp hành án phạt tù, không có điều kiện để chăm sóc, trông nom, giáo dục con chung. Tại đơn trình bày đề ngày 10/8/2022 lưu tại hồ sơ thể hiện cháu Lê Huy H có nguyện vọng được ở với ông Đ. Căn cứ vào nguyện vọng và quyền lợi về mọi mặt của con, thấy cần thiết phải giao cháu Lê Huy H cho ông Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con và về tài sản, nợ chung: Ông Đ, bà L không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Ông Lê Văn Đ phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 235, Điều 238, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội ngày 30 tháng 12 năm 2016;

Căn cứ Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn Đ về việc yêu cầu ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Chấm dứt quan hệ hôn nhân giữa ông Lê Văn Đ và bà Nguyễn Thị L.

1.2. Về nuôi con: Giao con chung là Lê Huy H, sinh ngày 04/6/2011 cho ông Lê Văn Đ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc,

nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình; yêu cầu người không trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định tại Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

2. Về án phí: Ông Lê Văn Đ phải chịu 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000243 ngày 27/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND thành phố Gia Nghĩa;
- Chi cục THADS thành phố Gia Nghĩa;
- UBND phường N, Tp Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Thắm